

TRUYỀN BÀ

TUAN BAO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



162. Indoch. P. 1203

NOI VỀ CẠI DẦU TÔI

63 155 Truyện của TÔ - HOÀI 23-11-44

Mỗi số 0340 = 3 tháng 03 — 6 tháng 103 — cả năm 203
Mỗi số 0340 = 3 tháng 03 — 6 tháng 103 — cả năm 203

ĐA XUẤT-BAN :

CAI

Hội kỹ của VU BANG

TAN - DAN

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

GIA BAN: / 4 \$ 50

NÓI VỀ CÁI ĐẦU TÓI

CÓ nhiều kiểu đầu. Đầu tròn, đầu dài, đầu dẹt, đầu méo, đầu lõm, đầu phồng, đầu cá ngạnh, đầu cá trê, đầu quả bưởi vùn... vùn... Thực không kể sao cho xiết. Cũng như có vô khối kiểu tóc. Là cái thứ cỏ mọc um tùm ở trên da đầu mọi người ta. Tóc rẽ t're. Tóc cước. Tóc tơ. Tóc đuôi bò và vùn... vùn... Đầu nhiều thứ đầu, tóc cũng nhiều thứ tóc như thế. Có những người hóm hỉnh, chỉ đi nhìn đầu người ta mà xem tướng. Đại khái như đầu to thì thông minh. Đầu dài thì lười biếng. Nhưng cái đầu vốn là bởi đấng Tạo Hóa sinh ra cho nó tròn, nó méo. Nên người ta có thể xem tướng ở đấy được. Cái tóc cũng lại do đấng Tạo-Hóa sinh ra nốt. Song người ta là chúa hay bịa ra những sự éo le, sự rắc rối. Người ta lại thường làm đom bằng những cái tóc. Giá cái đầu mà có thể dùng để làm đom, người ta cũng làm ngay. Những hỡi ơi ! đấng Trời Đất chỉ đó, sinh ra nó méo thì nó vẫn méo. Đây là sự làm đom bằng cái tóc. Một chiếc tóc thì nhỏ. Nhiều chiếc tóc mọc rậm rạp, kín tất cả đầu. Ấy thế là người ta phải nghĩ thế nào cho cái tóc và cái đầu được đẹp. Bởi thế ông thợ cạo mới vẽ đủ các kiểu húi. Anh

16 piece 1203

Này hủi nuôi rở cạnh Anh kia hủi nuôi rẽ giữa Anh no hủi ca-rê Anh khác hủi móng lờ. Ông càng vẽ ra lắm mốt thì ông càng nhai tiền tốn. Bởi vì chỉ ông thợ cạo là biết làm lý người ta nhiều hơn ai hết!

Vì dụ như đầu anh có mấy cái sọc to như cái chón bát áp lên, ắt hẳn không dám hủi dơ-mi-cua bao giờ.

Trở về sự làm đẹp bằng sợi tóc. Thực ai cũng biết làm dỏm cho cái tóc. Không nói ngoa máy.

Tóc sắp dài thì phải hủi.

Đầu chàng công-tử lúc nào cũng chải mượt. Hai bên cái tóc mai dễ nhọn. Phía đằng sau gay dễ bẻ bẻ lên, nom như ai vô tình đem áp cái niền đất lên đầu chàng ta vậy.

Đầu chàng công-tử khác, chải mượt rồi đã đánh lại nồn phồng phồng lên ở trước mặt, làm ra kiền đầu sừng. Anh chàng là cứ vậy cái đầu sừng như thế mà nhưng nhặng di lượn phổ. Tưởng như thế là đẹp lắm đây. Ôi chao, đẹp.

Đầu ông sư. Ông sư đã đi tu, tất nhiên phải có một cái đầu chọc tều. Vậy mà ông sư cũng vẫn hết sức làm dỏm cho cái đầu, cái tóc. Lúc nào đầu ông cũng nhẵn, không lúc nào để lờm ci ờm. Cứ gọi là nhẵn lì, nhẵn thín thín, nhẵn có thể soi gương bằng đầu nhà sư được.

Đầu nhà văn sĩ. Đầu nhà văn sĩ thì ngược với đầu ông sư. Đầu nhà văn sĩ lúc nào cũng bù xù lên như cái ổ quạ. Nom, mù mịt như nom vào cái rừng tóc. Không biết có hân không. Chắc nếu hân thì lắm chấy lắm dấy. Tại làm sao nhà văn sĩ lại để cái đầu rù rịt,

gồm ghiếc lên để cho người ta kinh sợ như vậy? Cũng là một cách để người ta làm đẹp. Bởi vì nhà văn sĩ cho rằng, có cái đầu ô quạ như thế là mình đã sống với tự nhiên, mình bận bịu nhiều công việc, không bắt chước và không như ai mà phải sang sửa cái đầu, cái tóc cho mát mát thì giờ vàng ngọc. Cái thì giờ vàng ngọc chỉ để nghĩ và viết những điển hay nề dở cho thiên hạ coi. Nhà văn sĩ sống ra lối khác người thường là thế. Nhưng mà chao ôi! cái đầu ông văn sĩ bu lu, bu lu, rậm rạp gồm ghè thế kia thì ai chịu cho nổi.

Nói tóm lại: cái tóc của cậu công-tử, cái tóc của ông sư, cái tóc của nhà văn sĩ. Cái tóc nào cũng định làm ra vẻ bắt,

Sở dĩ tôi nói dài về những chuyện bông lông đầu tóc như thế, cũng là có một cố riêng. Thế này: tôi định kể một truyện của tôi. Nhưng truyện của tôi không giống mấy lý với những cái mẫu truyện trên kia. Chỉ dân dị có thế thôi.

Nói về cái đầu tôi, cái tóc tôi. Cái đầu, cái tóc tôi không giống những cái đầu, tóc trên kia. Tôi không là cậu công tử. Tôi không là ông sư. Tôi cũng không là nhà văn sĩ. Và tôi cũng không là một anh có cái đầu sọc, chẳng bao giờ dám hời mong lừa. Có nhiều lần, tôi mà lura lura như họ, cũng là do một sự miễn cưỡng cố ý mà thôi. Và thực tôi chẳng muốn làm cho ra vẻ gì cả. Bởi vì tôi không phải là những người có những cái đầu, cái tóc ra thế ấy. Tôi là...



Tôi là... tôi. Do ấy, thầy n lời gửi tôi ra trọ học ở một nhà ở con ngoài Hà-nội. Tôi theo học lớp sơ



Có nhiều kiểu đầu : Đầu tròn, đầu dài, đầu méo, đầu lồm, đầu dẹp, đầu cá trê v.v.,

đang một trường tiểu học ở trong khu phía bắc thành phố. Cái trường của tôi, nói rằng đó là một cái đình thì đúng hơn. Bởi vì, ở trong lớp, lẫn lộn vào với bàn ghế, còn có những tấm bia đá mốc xanh. Trên tường, chỉ vẽ rất những long, ly, quy, phượng và những ông tướng mặt đỏ, tay cầm thanh long đao, nom đến khiếp. Ra đây vốn trước là một cái đình thực. Người ta mới sửa lại cho thành một cái trường học. Cái trường học khá tàng tàng. Học trò ngồi học trên những tấm bàn một rữa. Mực thì đựng vào chén, chứ không có lọ. Mỗi buổi sáng, anh nào đến lớp cũng phải thu thu cái rẻ lau ở trong bọc. Đề lau cắt dơi. Bởi vì có hàng nghìn con dơi đêm về nằm ngủ trên xà nhà, cứ tự do tương những của thừa của chúng nó xuống. Chẳng ai cấm đoán nổi chúng nó. Và chúng tôi chỉ đánh bịt mũi, lau đi mà thôi. Chao, nói ra thì còn dài lắm.

Lớp học đã như thế, cái cảnh tôi bấy giờ, còn khổ gấp trăm. Ở nhà quê, gia đình tôi vốn nghèo rớt mồng tơi. Tôi mà được lên tỉnh theo học, cũng là nhờ sự cố gắng lắm của u tôi. Bởi vậy, tôi bị thiếu thốn đủ đường. U tôi, tháng tháng gửi trả tiền cơm trọ cho tôi. Thêm vào đấy vài hào mua sách vở. Và mấy xu tiền bõm dầu. Thế đã là nhiều lắm. Cái khoản tiền sau cùng là cái tiền bõm dầu đó, trước kia, u tôi cứ quên. Bởi người là những người cò, thuộc vào lớp các cụ ta, thường rất ngạc nhiên trước những món tiền lạ lẫm của cuộc đời mới. Cái gì mà có mấy cái tóc vật cũng phải mất tiền cạo đi ! Ấy là tôi không mặc quần là áo hộp như thế nào. Tôi mà giao thiệp với ông thợ giặt là nữa, không

biết u tôi còn kêu ca đến dần ! Nghĩa là u tôi thường quên cho tôi tiền bơm dầu, mỗi khi người ra tỉnh thăm tôi. Sau, u tôi có một sáng kiến. Là cứ mỗi tháng thì nói với bà chủ trọ phát cho tôi ba xu tiền bơm dầu một lần. Mỗi tháng tôi được bơm dầu vào máy mồng một mồng hai chi đó. Lệ ấy tôi theo đúng lắm. Và tôi cũng đã đỡ bớt hầu khoản về sự quên tiền bơm dầu cho tôi của u tôi.

Nhưng gia đình tôi vốn nghèo. Chạy được bấy nhiêu thứ tiền cho tôi ăn học, thấy tôi, u tôi thực đã cố gắng lắm rồi đây. Bởi thế, tôi thiên hẳn một thứ tiền mà trẻ con gọi là tiền ăn quả. Phải, tiền ăn quả. Vì trẻ con nào mà mỗi buổi sáng, mỗi buổi chiều cắp sách đến nhà trường chẳng được bố hay mẹ phát lương cho chừng một xu, hai xu. Để ăn quả nhâm. Ở ngoài cửa trường, bao giờ cũng ngổn ngang đầy những hàng quả, hàng kẹo. Tôi biết thế, bởi vì tôi vẫn đề ý lắm lắm. Chỉ khốn một nỗi tôi không có tiền ăn. Không bao giờ tôi có một xu nhỏ để ăn quả. Cái lệ ấy u tôi không biết. Mà quả thật tôi cũng không dám xin. Tôi cũng sớm hiểu rằng thấy u tôi đã khó nhọc vì tôi nhiều. À, nói là không bao giờ có tiền ăn quả thì cũng sai. Có khi cũng có. Ấy là vào dịp đầu tháng giêng. Vừa qua những ngày Nguyên-Đán tung bừng thì tôi cũng có được mười xu của bà con mừng tuổi. Những đồng xu quý báu đó, tôi giữ gìn khiếp lắm. Tôi tiêu đi dần dần. Lòng tôi thực tình đau xót mỗi khi nhìn thấy đồng trình của mình lạc vào rổ của hàng quả.

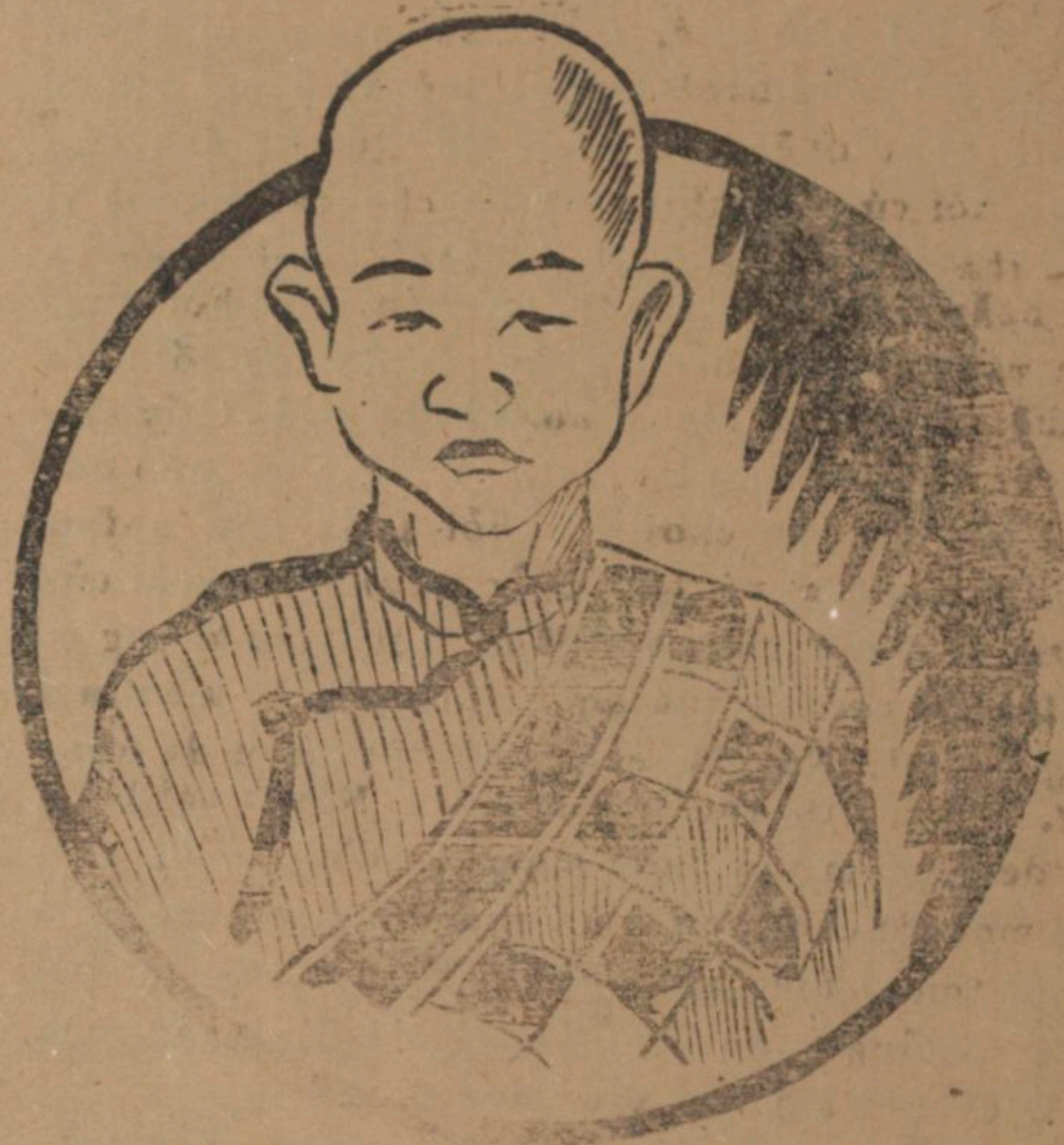
Cho nên, tôi thêm quả lạ. Tôi nói rất đúng dần

và không ngưng mấy. Bởi vì trẻ con đứa nào chẳng thêm quả, nghiện quả. Tôi luôn luôn bị các thứ quả ám ảnh. Tôi khổ quá. Mỗi buổi sáng, tôi không được ăn một mẩu bánh và húp một tý dấm ; miệng tôi mới nhạt nhẽo làm sao ! Mỗi lúc đi qua cửa trường, tôi cứ phải nhìn thờ ơ cho cái hương vị thơm tho của những chiếc bánh tôm nóng và vàng ngậy đang xèo xèo trong chảo mỡ khói xông được vào hai lỗ mũi tôi. Vậy mà dù tôi cố nhìn thờ ơ thế, cái mùi quyến rũ nọ, vẫn bị ngửi thấy như thường. Thật có những hôm tôi đã phải trèo qua tường mà vào sân chơi để khỏi phải nhìn những « cảnh gai mắt » nó bày ngồn ngảng ở ngoài cửa trường. Thế mà cũng khó lắm. Tôi càng không có tiền thì, dù các thứ quả bánh càng cứ bày kiêu ra ở trong óc tôi. Đây là cái bánh tây màu da vàng vàng, nhá đến thì ròn tan rau rần. Đây là cái bánh tôm, đem chấm vào nước mắm, xì dầu, dấm, kèm thêm một vài cánh rau mùi, rau húng, bỏ vào mồm ăn thời thú vị biết bao nhiêu ! Đây là cái kẹo bột có lẫn cả tầng gừng cay. Đây là cái bánh rán mật. Đây là cái quả me, quả xấu chua chua.

Tôi cứ rỏ rớt rỏ rã ra vì phải nhìn. Tha thân đứng chỗ nào cũng không quên đi được. Nào tôi phải kìm bãm mồm miệng có một hôm, hai hôm gì. Hàng tháng, hàng năm ấy. Ôi chao ! những cái tháng, cái năm dài dằng dặc như là cả một cuộc đời người ta.

Thế rồi, xảy đến một hôm.

Hôm ấy, túi tôi có rủng rỉnh ba xu. Tiền gì ? Ba xu, tiền của bà chủ trọ phát cho làm tiền bõm dẫu. Đáng nhẽ tôi phải đến thăm ông thợ cạo ngay. Nhưng vì chiều hôm ấy là chiều thứ tư ; tôi định bụng để



Lúc nào đầu ông cũng nhẵn.

mai là thứ năm đi cúp đầu cũng vừa.

Tôi đến cửa trường. Mùi bánh tôm đập vào mũi tôi. Những đồng xu nằm trong túi như muốn nhềnh lên. Tôi nghĩ rất hăng: « Ta chén một xu bánh tôm -- chỉ một xu thôi. Ăn một xu là xoàng; rồi ta xoay vào đầu chắc cũng xong. » Thế là tôi ăn tự nhiên. Tôi ăn có một xu bánh tôm, nhưng ăn rất có

phương pháp. Đủ tỏ rằng tôi đã khổ công nghiên cứu lắm. Bởi vì tôi ăn kèm với rau diếp, với dấm. Những thứ phụ này không phải trả tiền. Tôi ngốn vô tội vạ. Một xu bánh tôm, tôi nhắm vừa hết hai đĩa rau lù lù và ba lần rót nước mắm, rấm, ớt! Nhưng vẫn chưa được vừa lòng. Ăn mà thòm thòm thì dấm liều. Cái vị bánh tôm quý báu sao mà ngon lành, sao mà đáng yêu đến thế! Hết một xu rồi, tôi nghĩ thêm: « Một xu nữa cũng chả sao! » Tôi ăn ngay một xu nữa. Ngoá mắt một cái hết, vẫn chưa thòm mùi gì. Ôi! mới thòm thòm quá đi chứ! Tôi liền tặc lưỡi: « Ồ, chén cho nó khoái. Tội cóc gì. Cần dếch gì bõm dẫu. Đây không cần bõm dẫu. » Thế là tôi ăn hết nhẵn cả tiền. Lúc đương ăn thì chẳng nghĩ ngợi xa xôi gì hết.

Nốc xong, tôi mới giận tôi quá chừng. Tôi tát vu vơ vào miệng tôi mấy cái. Nhưng hết nhẵn tiền rồi, còn ăn thua gì nữa mà giận. Cái miệng tôi dễ dãi. Tôi đã biếu hàng bánh tôm hết cả tiền rồi.

Sao mà bây giờ thì ghét hàng bánh tôm thế. Ăn nó chẳng có mùi mẽ quái gì nữa. Giá còn tiền cũng chẳng thèm ăn. Nhưng mà tiền còn đâu!

Tôi lo. Tôi lo quá. Thú thực rằng tôi cũng hối hận quá. Tôi hối hận rằng đã quá ăn quá chơi. Mới biết, hối bất cập, hối chẳng kịp là do cái nhẽ ấy. Tiêu hết tiền rồi, hối hận thì ăn thua quái gì.

Tôi không dám hỏi vay tiền bà chủ trọ. Tôi không quen vay như thế. Vả lại, vốn tôi là một thằng bé nhút nhát, động một lý thì đỏ bừng mặt. Thường chẳng dám tự nhiên hỏi han ai một lời.

Sau cùng, tôi đành liều cứ mặc kệ. Tôi nghĩ rằng:

« Đã ra cái nước này thì cũng chịu vậy, chứ còn biết nói năng thế nào nữa. Có lẽ ta cứ để mặc cho tóc mọc. Rồi ta liền sau »

Cái rụng tóc trên đầu tôi bắt đầu am lên. Sao mà chóng nó trở chóng thế. Chẳng mấy hôm mà nó đã dài xuống tai.

Phác bầy mười đời, cuối tháng ấy, u tôi lại lên Hà-Nội. Nhìn thấy cái đầu bù xù như cái nôi đất của tôi, u tôi hỏi :

— Con chưa bơm dầu ư ?

— Thưa u, con bơm rồi.

— Sao mà tóc dài thế ?

Tôi ra điện ngân ngơ :

— Con cũng không biết. Có nhẽ tóc bây giờ nó mọc chóng cũng nên.

Tôi sờ lên đầu tôi :

— Vâng, đầu con rậm tóc thực.

U tôi đưa cho tôi ba xu rưỡi :

— Cầm lấy tiền mà đi bơm dầu ngay đi. Cho thêm một chính ăn quả dấy.

Tôi vác cặp lên cổ mà chạy đến hiệu thợ cúp ! Tách tách... tách tách... trên đầu một lúc... Tôi đã có cái đầu mới và mượt vác về khoe với u tôi. Bà chủ trọ không biết gì. Bởi có bao giờ bà nhìn đến tôi. Bà đi chợ cả ngày.

Lần ấy, thoát nạn.



Nhưng, hồi ơi ! Hết lần ấy, lại có lần khác. Nghĩ cuộc đời cũng lắm rồi éo le thực. Éo le từ sự cúp đầu trở đi.

Tôi cũng là một đứa trẻ ngoan lắm. Tôi cũng khen tôi một chút cho vai. Tôi nói ngoan là vì, từ bấy giờ trở đi, chẳng bao giờ tôi dám liến lỉnh mà ăn quả bậy nữa. Không bằng gì quyến rũ tôi. Tôi đường hoàng mà đi, mũi thơm, mũi béo ở chiếc bánh tôm quái ác kia không thể làm phồng hai cánh mũi tôi lên được nữa. Tôi không bị quả bánh đánh lừa. Bởi vì tôi cũng biết rằng ăn quả ngon thực, nhưng ăn xong mà lo thì tôi không ăn. Tôi đã nhất định thế rồi. Và tôi không bao giờ ăn quả nữa thực. Trước kia, tôi yêu quả, thêm quả bao nhiêu thì bấy giờ tôi ghét quả, tức quả bấy nhiêu. Mới biết rằng khi người ta đã không ưa cái gì thì nhiều khi có những ý nghĩ đến vô lý. Bởi vì tôi đã ghét lấy cả đến anh hàng bánh tôm. Tôi bảo hẳn là một thằng « mẹ mìn ».

Nghĩa là, từ sau khi thụt tiền bươm bướm, tôi là một đứa trẻ hoàn toàn ngoan rồi. Tôi ăn ở sông phẳng đầu ra đấy. Thế rồi... một hôm. Một hôm, vào dịp đầu tháng, bà chủ trọ lại phát cho tôi ba xu để bươm bướm. Cũng như lệ thường của những đầu tháng khác.

Tôi bỏ ba xu vào túi. Và yên chí là hôm chủ nhật tới đây sẽ ung dung đi sửa sang, phát bờ dọn cỏ cho cái đầu.

Đột nhiên, một việc xảy đến. Nguyên nhà trường tôi vẫn có lệ tháng tháng được nhà nước phát mực cho học trò pha lấy mà dùng, chứ không ai phải leo đèo ngày ngày hai buổi xách lững lững cái lọ đến lớp. Nhưng có lẽ tháng này ông phát mực ông ấy quên. Học trò hết cả mực. Ngong ngóng đợi mãi. Bàn này cạn, Bàn kia cạn. Đã xảy ra mấy vụ đánh nhau về ăn trộm mực của nhau. Nếu tình thế này



Đầu nhà văn sĩ lúc nào cũng bù xù.

cứ kéo dài mãi, ắt còn lồi thối to. Bởi vì dân càng ngày càng đói mực, thì trộm cướp, rất có thể, càng rập rình nổi lên như ong.

Nhưng thầy giáo chúng tôi đã tìm cách giải quyết cho chúng tôi được vấn đề đó. Mỗi anh bỏ ra ba xu đưa cho thầy giáo, để thầy giáo mua mực cho mà viết.

Cả lớp bỏ tiền ra chung.

Trong số đó, cả tôi nữa. Tôi lấy đâu ra ba xu mà chung tí với các anh em? Thưa, tôi lấy tạm ba xu

bờm đầu đó. Tôi tươi cười mà bỏ ra ba xu. Tôi rất vui lòng mà bỏ ra ba xu. Dù rằng tôi chưa được bờm đầu. Bởi vì, tôi nghĩ rằng: « À, chung ba xu để mua mực? Được. Ta chung. Ta hãy khoan khoan bờm đầu lại, Tóc ta cũng hãy còn ngắn, chưa nên cúp. Cúp bây giờ là đem không tiền cho thợ cạo. Họ sẽ ăn ngon như gói bánh cái đầu tóc ít của ta. Vả lại u ta đã hẹn rằng đến mừng mười này thì u ta ra chơi. Từ nay đến tới mừng mười còn có năm hôm nữa. Năm hôm nữa. Thấm thoát cũng chẳng là bao. Hôm ấy, u ra thì ta xin tiền bờm đầu. Có nhẽ lại xin thêm được một xu ăn quà cũng chưa biết chừng»

Tôi yên chí.

Năm hôm nữa. Ngày mừng mười. Mong suốt ngày chẳng thấy u tôi ra. Rồi luôn mấy ngày nữa, cũng không thấy bóng u tôi. Tôi đâm lo. Lo vừa vừa. Rồi lo hẳn hoi. Rồi quá. Bởi vì tóc trên đầu đã bắt đầu đâm xuống vành tai rồi.

Ngày lại ngày. Ngày tháng thời đưa đã lắm. U tôi chẳng thấy ra. U tôi có sai hẹn với tôi bao giờ đâu. Hay là ở nhà quê làm sao? Không phải. Nếu làm sao chắc đã có người ra gọi tôi. Tôi mong u tôi lắm. Mà những cái tóc trên đầu cũng lấy làm mong mỏi u tôi lắm lắm.

Đầu tôi vốn húi nuôi. Tóc tôi cứng lắm. Nếu húi ngắn thì nó chồm tua tua lên, Tôi không thích thế. Tôi húi nuôi, và rẽ lệch về bên trái.

Qua mấy bữa đầu, những sợi tóc cứng đâm xuống bai vành tai. Sau nhói nhói như kim châm. Nhưng rồi cũng quen. Mà chẳng quen thì biết làm thế nào! Chòm tóc mọc tỏa ra xung quanh và bắt đầu bù to

lên. Nó to dần dần mà to như cái nồi đất thực. Nhưng anh bạn cùng lớp bắt đầu bình phẩm tôi. Không phải họ chế tôi. Mà họ lại ngờ cho tôi một điều rất oan và rất không xứng đáng với tôi. Một hôm, có anh hỏi tôi :

— Sao mày để tóc dài thế ?

Tôi ấp úng :

— Tại..., tại...

Một anh khác dơ tay, nói toang toang :

— A tao biết rồi ! Tao biết rồi !

Nhiều anh khác xúm lại. Anh này tuyên bố :

— Thằng này nó để đầu kiểu *phi lu dộp* đấy !

Và họ cười ầm lên. Khốn nạn, tôi có định để *lu dộp* *tu diếc* gì đâu ! Nhưng tôi cũng chẳng biết cái thế nào. Tôi im.

Cái đầu của tôi cứ xù lên dần dần, cái đầu mà người ta bắt đầu chế là đầu *phi lu dộp* ấy. Trời ! Không biết để đầu *phi lu dộp* thì có danh giá gì không. Chứ nếu *phi lu dộp* một cách bất đắc dĩ như tôi thì tôi thấy cực trong lòng và nhục trong mặt lắm.

Lắm lúc đầu dậm, tôi ngứa quá, cứ gãi lưng tung như muốn múa hai tay lên. Sờ xung quanh chỗ nào cũng có tóc. Tóc chia ra tua tủa.

Đ tôi vẫn chưa lên.

Muốn tránh những sự chế riển của các bạn, luôn luôn tôi đội mũ. Không đứa nào biết đầu tôi ra sao. Chỉ khi vào lớp tôi mới bỏ mũ. Những khi bấy giờ thì chẳng anh nào dám ho he. Thấy giáo ngồi trên kia. Cái thước kẻ to như cái đòn gánh đấy. Nhưng sau tôi lại nghĩ được một kế diện hơn cái kế đội mũ.

Là hôm nào tôi cũng chải đầu mượt. Hôm nào, trước khi đi học, tôi cũng rúng đầu tôi vào một chậu nước. Tôi vuốt vuốt tóc rồi lấy lược chải đi xuống rất cẩn thận. Nhờ thế, mớ tóc được đỡ dầy xù xụ lên thành thủ chưa bao giờ tôi chải trái đầu và chưa bao giờ tôi diện băng khi bấy giờ.

U tôi vẫn chưa lên.

Tóc tôi mỗi ngày một dầy kèm kẹp. Ngứa lắm, gãi buổi sáng, buổi chiều đã ngứa nhầy nhầy. Bởi nó rậm quá. Thực cái đầu tôi lần này, to bằng rưỡi cái đầu chàm hủi chuyển trước. Và có thể to gấp đôi cái đầu thường ngày. Chẳng ra nghĩa lý thế nào cả. Nó to lù lù. Nó to đến nỗi đội mũ cũng chật rồi. Tôi cứ phải đội ngựa mũ ra đằng sau. Đội thẳng không thể ních vào được.

U tôi vẫn chưa lên, giới đất ạ, mà tôi thì tôi không dám hé miệng ra hỏi bà chủ trọ, tôi không hề nói với bà một câu nào bao giờ. Có lẽ mỗi ngày tôi chỉ có hai câu để nói với bà. Hai câu mời của hai bữa cơm Giao thiệp chỉ nhạt nhẽo có thể, bảo tôi có can đảm dẫu mà dám hỏi vay của bà ba xu. Ba xu, đối với tôi là to lắm. Huống hồ tôi vốn là một đứa trẻ nhút nhát như cây. Đánh để đầu bù thì đầu bù vậy thôi.

Tóc dài mãi ra. Bấy giờ nó thành từng thếp tóc từng mớ tóc trên đầu. Và đằng sau gáy, nó lại mọc thừa xuống như một cái đuôi. Thành thử, trông đầu tôi, thực quả như hình thù một con rùa mũi đen, thò đuôi ra ngo ngoáy.

Mà u tôi vẫn chưa lên như thường.



Nó to đến nỗi đội mũ cũng chật rồi !

Trong khi ấy, bọn anh em càng chế tôi tợn. Tôi vừa thẹn, vừa tức vừa sợ. Mỗi buổi đi học, tôi cứ phải đứng kín một xó, đợi trống học mới dám đến cửa lớp. Đến sớm, ngộ chúng nó đùa mà vò bộp đầu lên thì chết. Lạ nhỉ, tôi dám ghét tất cả lớp. Và

thầy giáo, bỗng dưng, tôi sợ quá. Bởi vì tôi chỉ lo nếu thầy giáo trông thấy cái đầu quái gở của tôi. Thấy bắt cạo thì tôi biết làm thế nào. Bởi vậy, ngồi trong lớp, tôi cứ ngồi khom khom người, cúi đầu xuống để thầy khỏi nhìn thấy.

Thực tôi khổ cực về cái đầu. Nhưng chợt tôi được gặp một người đồng điệu.

Ấy là một buổi trưa, tôi đang ngồi vắn vơ bên vệ đê để đợi giờ trống đánh. Học trò đùa nhau âm ỹ ở trong sân trường. Có tiếng nói sau lưng :

— Đẳng ấy ngồi đây ư?

Quay lại : thằng Bắc, bạn cùng lớp của tôi. Nó cười mà tiếp :

— Tớ đi tìm đẳng ấy mãi :

Tôi sợ hãi :

— Gì thế ?

Nó lại cười :

— Chẳng gì cả. Tìm để chơi chứ.

— A...

Thế rồi tôi ngắm nó. Tôi liền biết ngay rằng tại sao nó lại tìm tôi để đánh bạn với tôi. Nó cũng có một cái đầu nhiều tóc, rậm tóc, lâu chưa cạo đúng như đầu tôi. Thế là, chẳng mấy lúc, chúng tôi hiền nhau ngay. Chúng tôi rất thân với nhau. Chúng tôi lại đánh đổ nhau xem đầu đứa nào to hơn đầu đứa nào. Không hiền ai hơn ai. Chúng tôi đem nhau xuống bờ đê để soi gương. Thì cùng đều nhau cả. Chúng tôi cùng cười khích khích.

Tôi hỏi :

— Sao lại lâu cạo thế ?

— Mà y hãy hỏi mà y có được không ?

— A, tao chưa có tiền,

Bắc vênh vào :

— Còn tao. Tao đánh đáo hết tất cả rồi. Tao này nhà. Bộ nợ mẹ tao cho tao tiền húi đầu. Tao đem ăn bánh tây hết cả. Tại thằng Phúc nó sui tao mua. Nó ăn ga của tao đúng mất một nửa. Mấy hôm sau, tao về xin mẹ tao tiền lần nữa. Lần này lại thằng Phúc nó rủ tao đánh đáo với thằng Tề. Tao thua nhần. Tức quá, tao đánh thằng Phúc. Thằng Tề bênh thằng Phúc, đánh tao hai cái quai hàm. Chúng nó cười với nhần, ăn đồ của tao. Tao không thêm chơi với chúng nó nữa, Tao chỉ chơi với mày thôi...

Tôi ngắt lời :

— Nhưng tại sao mày vẫn chưa húi ?

— À, tao lại về xin tiền mẹ tao lần nữa. Mẹ tao đánh tao hai roi vào dít. Không cho chỉnh nào. Tao cũng không xin nữa. Hãy tạm chưa húi vội. Cũng chưa chết ai cơ mà !

— Chết thợ cạo chứ.

Bắc reo lên :

— U, chết thợ cạo. Chúng mình đình húi đầu để cho thợ cúp lác mắt.

Tôi bàn góp.

— Rồi có lẽ họ phải đi mời chúng mình húi mà không dám lấy tiền đấy nhỉ ?

— Mời ông bỏ ba xu ra cho. Không có ? A lê vào hóp.

Bắc nghĩ ngợi, rồi nói :

— Nhưng tao cũng còn dương nghĩ kể.

— Kể gì ?

— Tao dương nghĩ. Kể húi đầu chứ. Đề thế này thì ngứa chết.

NÓI VỀ CÂI ĐÀU TÔI



Lùi thối bên vệ đê, tôi thở dài...

Thằng Bắc đương nghĩ kế. Nó làm ra điệu bí mật lắm. Tôi không hỏi. Tôi kính trọng nó. Tôi nơm nớp đợi. Tôi đương hy vọng xem nó có nghĩ được ra cái kế gì mà húi được đầu, ắt tôi cũng có hy vọng tý chút. Trong khi chờ đợi ấy, thằng Bắc thường lấy kéo cắt cho tôi những cái tóc mai chớm xuống thái dương và cái đuôi tóc trở xuống gáy. Sửa sang cho nó đỡ bộn. Tôi cũng làm lại cho Bắc như thế. Hai cái đầu của chúng tôi thực đúng hệt là hai cái nôi đất đại.

Rồi một hôm, Bắc tìm tôi. Nó reo lên :

— Tao đã có kế ! Tao đã có kế !

— ...

— Diệu kế ! Diệu kế ! Hảo a ! Hảo a !

— Sao mới được chứ ?

— A. Hay lắm nhé. Tao bảo mày thế này. Chiều hôm nay, mày cứ vào hiệu cúp tóc ở phố chợ nhà.

— Không có tiền !

— Mày ngu lắm. Không cần tiền mà ly. Mày cứ đồng dục bảo : « Ông cúp cho tôi cái đầu » Thế thì ai chẳng cúp cho mày. Cúp xong rồi nhé. Mày mới kêu choáng lên rằng đánh rơi mất tiền rồi. Ấy mới rầy, Chẳng nhẽ người ta đánh mày à ? Nhưng không mày cũng sẽ trả tiền hẳn hoi. Mà điễn đình với lão thợ cúp răng cho người theo mày đi lấy tiền. Thợ cạo theo đến tận nhà, mấy mà mẹ mày chẳng phải giả.

Tôi ngần ngại :

— Nhưng mẹ tao ở tận nhà quê.

— Xa không ?

— Xa.

— Bao nhiêu ?

— Năm mươi cây lô mét:

— Thế thì hồng to. Thế bà chủ trọ có chịu nhận cho mày không ?

— Bà ấy lại không dă cho một trận trí tử !

— Thôi thế mày hồng rồi. Chiều hôm nay tao sẽ làm kế ấy cho mày xem.

Chiều hôm ấy, tôi đợi xem kết quả cái kế hay của Bắc. nhưng tôi đợi nó một buổi chiều, lại cả ngày hôm sau nữa, mà cũng không thấy nó dân. Tôi đoán chắc nó bị lão thợ cạo tống vào bóp rồi. Nhưng tôi đi qua nhà thợ cạo. và đi qua bóp, vẫn thấy như thường.

Mãi tới hôm sau Bắc mới lò dò đến lớp. Nó đi coi bộ thiếu não lắm. Nhưng nó đã có được cái đầu mới thực. Thấy tôi. nó nhoẻn mép. Tôi khen :

— Khá nhỉ :

— Tớ phải trận đòn mẹ tôi.

— Ai đánh ?

— Mẹ tớ.

— Sao ?

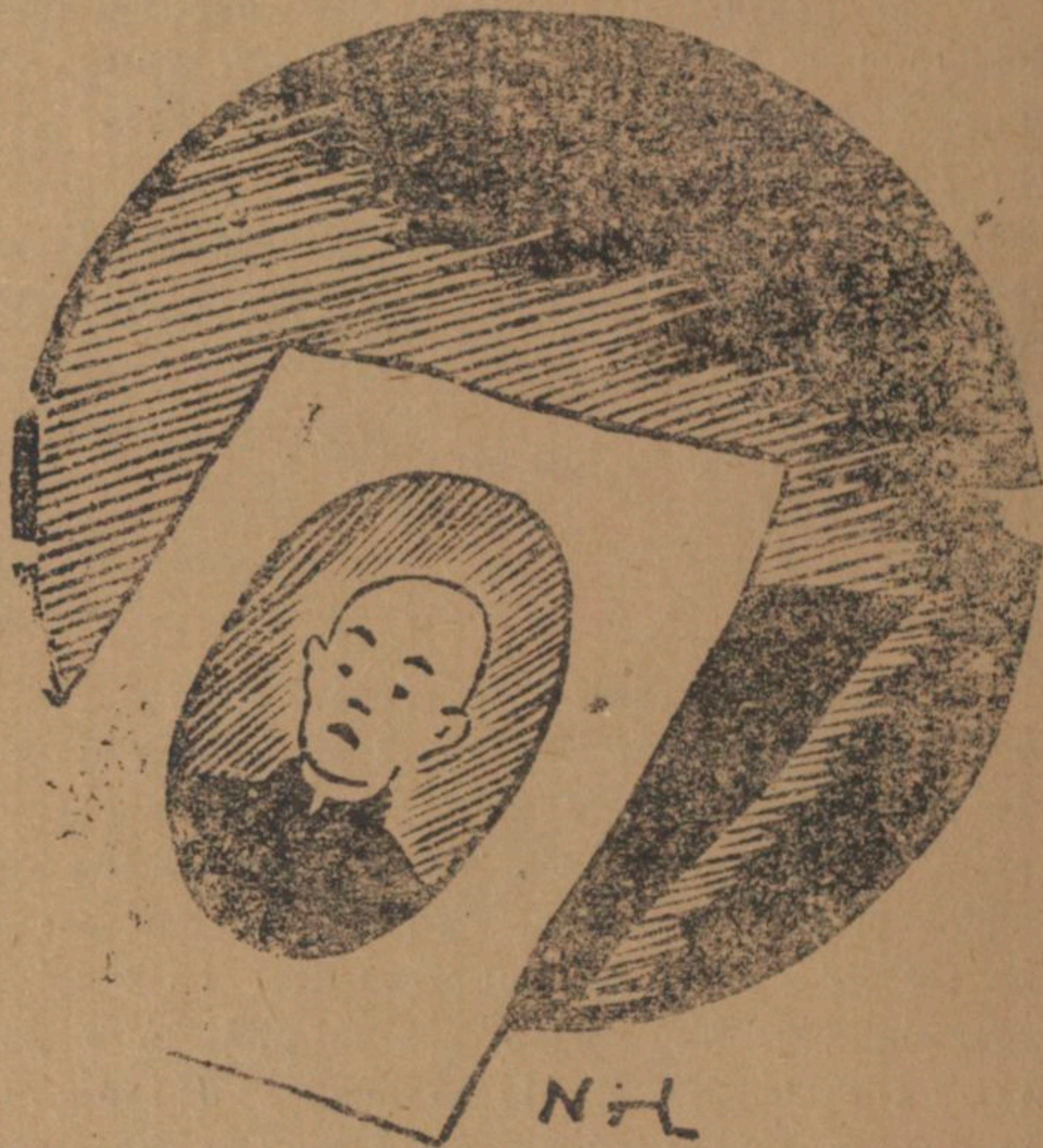
— Tớ làm đúng như thế. Nghĩa là lão kia cúp xong tớ liền bảo đánh mất tiền rồi, theo về nhà mà lấy Lão ta trừng mắt lên. Mày có biết lão sắp làm gì tao không ? Lão bắt ngay cái mũ của tao mà cất vào trong bếp. Rồi lão đuổi tao ra cửa. Bao bao giờ có tiền thì đến lấy mũ. Tao cụt hứng. Bởi vì thế thì có khác gì tao xin tiền mẹ tao. Tao lại phải lù lù dấn sác về xin tiền mẹ thực. Mẹ tao đem tiền đến tận nhà lão thợ cạo, chuộc mũ về, rồi đánh tao một trận

lăn lóc. Phải giết vào buồng cả một ngày hôm qua, không được ăn một hột cơm nhỏ.

Tôi không nói gì. Nó cười :

— Được cái đầu mới. Cũng hay.

Tôi bài ngủi. Bởi vì nó có cái đầu mới rồi. Từ nay, tôi sẽ mất một người đồng chí. Mà mất thực. Từ hôm sau, tôi không thấy Bắc đi tìm tôi để chơi tha thẩn với nhau nữa. Tôi nhòm vào sân trường



Ảnh tôi đây :



Bắc dương chạy tung tãng, reo hò cùng với nhiều
đứa khác.

Lũn thối lên vệ đê. Tôi thở dài.



Tôi còn phải đeo cái đèn phi lu dộp bất đắc dĩ kỳ
đến bao giờ nữa ?

Thưa rằng: đúng hai tháng ruỗi trời. Bởi vì đúng hai tháng ruỗi thì u tôi mới ở nhà quê lên. Để giải thoát cái dẫu cho tôi. Nhưng lại giải thoát theo kiểu khác. Tôi hãy còn giữ được cái ảnh đi thi Sơ Học Yêu Lực năm ấy. Ảnh tôi đây :



À phải. U tôi bắt tôi cạo đầu trọc. Bởi vì người thấy đầu tôi rù rịt, hẳn thiếu quá độ. Kẹp hai ngón tay lại, vuốt cũng ra ghét, vuốt cũng ra chảy. Chảy bò lồm ngồm cả xuống cổ. Trứng thì nạm vào tất cả chung quanh đầu như hạt kê. Bắt buộc, tôi phải cạo trọc. Hôm lão thợ cúp cầm cái tông đơ để hớt tóc tôi, trông xuống chân, thấy lỏa những tóc. Tôi nghĩ tiếc, giá lấy những nắm tóc ấy đem nhồi làm gối cho tôi gối đầu, chắc cũng vừa.

Húi xong, tôi thấy đầu tôi bỗng nhẹ quá. Nhẹ thực. Nhẹ như vừa đánh rơi cái gì dỗi trên đầu. Đêm ngủ, thỉnh thoảng tôi cứ xò tay lên đầu. Thấy nhẵn quá, tôi bần thần, bàng khuâng, ngo ngằn, nghĩ quái, không biết mình vừa đánh mất gì.

Đánh mất bộ tóc gớm ghê. Và một đàn cháy. Đàn cháy đã đục, gặm loét cả da đầu tôi, thành những vết chốc lở kinh tởm. Giá chậm húi thì đầu tôi thành lang beng, hắc lảo mất,



Tôi nghĩ húi đầu trọc thì thú thực. Nhẹ thânh thânh. Năm ấy, tôi mà đồ Sơ học Yếu lược, chắc cũng bởi có cái đầu nhẹ đó. Mặc dầu bị anh em gọi tôi là thẳng Tểu, thẳng Tểu. Tôi chỉ cười.

TO-HOÀI

Số 156 ra ngày 30-11-44

CÂU CHÍNH CÔ CHIÊU

TRUYỆN CỦA NGỌC-GIAO

PHU TRƯỞNG TRUYỀN ĐA

THẮNG VIỆT NGHĨ HÈ

TRUYỀN CỦA LÊ VĂN - TRƯỞNG

(Xem từ số 133)

Nói dần từng tiếng :

— May sẽ mắc vào cái tội vu khống.

Thắng Việt chẳng hiểu vu khống là gì, nhưng thấy một người ăn mặc bảnh chọe như thế kia mà lại gọi nó bằng may, nó tức lắm, vì thế nó nói hơi to và có vẻ hơi câu kính :

— Sao lại không chắc. Nếu không tin thì chặt khăn người này ra thế nào cũng có vết sừng cao xu của tôi hẳn chứng trồn.

Người bị nó trỏ bồng tái mặt đi, tuy rằng bị trói, nhưng y cũng cựa tay như là để giữ lấy chiếc khăn xếp y đội gần sát đến trán, không cho ai chặt ra. Người cai cơ thấy cái bộ điệu y thế liền quai tay bóp chiếc khăn cho rơi xuống đất. Trên trán trán, rõ ràng có một chỗ sứt, tuy đã bắt đầu đóng vảy, nhưng vẫn còn hơi xươg.

Người cai cơ liền tổng cho y mấy quả thụi :

— Trán mày làm sao mà lại như thế? Mày còn chối nữa đi. Cứ khai thực với cụ lớn thì may ra lại nhẹ tội.

Quan Huyện theo lời khai của thằng Việt, lại cho khám kỹ đầu sáu người. Eốn người đầu đều có vết thương. Phần nhiều những vết thương ấy giống nhau. Rõ ràng là như bị hòn cuội của chiếc súng cao xu của thằng Việt bắn phải.

Quan Huyện nhìn bọn họ rồi cười gằn.

— Bây giờ chúng mày đã chịu thú thực, hay phải chờ tao dùng đến cục lĩnh để tra khảo.

Cả bọn cúi đầu lặng im. Cái lặng im ấy bỗng làm cho thằng Việt ghê sợ. Nó bập bẹ hỏi quan Huyện.

— Thưa quan lớn thì trong sáu người này.. có người giết bác Tuân đấy ư?

Quan Huyện nghe nó gọi mình bằng quan lớn sung sướng quá, đứng giậy dờn khỏi chiếc bàn lại gần nắm tay nó :

— Có chứ. Nhưng chưa rõ đứa nào. Để rồi tra mới biết được. Bây giờ tôi phải ban lời khen cậu, vì cậu mà tôi tra ngay được ra cái án này, Cậu thông minh và can đảm lắm.

Thằng Việt có biết gì lời khen của quan Huyện. Nó chỉ đứng nhìn sáu người chùng chùng, và nó đánh ở trên đầu mỗi người một cái dấu hỏi :

— Ai? ai? ai? ai? ai? ai?

Chương thứ mười một

Thằng Việt sống ở bãi biển Sầm sơn hai tháng cực kỳ là vui vẻ. Nó đang quen dần với bề biển với giới cao thì bỗng một buổi trưa, ông Nghị bảo nó :

— Thôi con thu xếp mai về chứ.

Rồi ông tát yêu vào má nó :

— Chắc là con nhớ mợ lắm.

Phải nó nhớ mợ nó lắm, nhớ chồn ruột mà gặp mợ nó thì nó sung sướng lắm, sung sướng ôm chầm lấy mợ, dúc đầu vào nách mợ, sung sướng được nghe thấy tiếng mợ. Nhưng nó lại sung sướng hơn khi thấy cái vẻ mặt sung sướng của mợ nó lúc ôm lấy thằng Nam. Nó đã biết trước được mợ nó sắp làm gì, nói gì với thằng Nam rồi. Chắc thế nào mợ nó cũng nhìn mặt, nhìn má thằng Nam rồi nói cái câu mê hồn của người mẹ thấy con mạnh khỏe :

— Chà con tôi khá hơn trước rồi.

Rồi mợ nó nhìn nó bằng một cái nhìn bằng lòng.

Cứ nghĩ thế, mà lòng thấy dào dạt một khoái cảm, và nó thấy tâm hồn nó chân ngập một nguồn vui là một thứ phần thưởng quý báu giới chỉ dành riêng cho những người đã làm đầy đủ trách nhiệm.

Mà nó cũng có thể tự hào ở chỗ đã làm đầy đủ trách nhiệm mình thật. Mợ nó giao cho nó một thằng Nam gầy còm yếu ớt, lại hay vùi, hay khóc thì nay nó đem về cho mợ nó một thằng Nam khỏe hơn, béo hơn, lại ngoan hơn và học giỏi là khác nữa.

Tuy nó nhớ mợ và nóng muốn về lắm, nhưng nó cũng không khỏi ngùi ngùi nhớ tiếc bãi bể sầm-sơn đã đem đến cho nó bao nhiêu kỷ niệm.

Nó quên làm sao được cái bãi bể đã đem đến cho nó cái ý nghĩ kiêu hãnh rằng giới nam cao, bề nam sâu, và ngoài xa tít mù tấp kia, còn có nhiều đất đẹp nữa.

Nó quên làm sao được những cảnh rặng đồng vĩ đại và những hoàng-hôn tuyệt vời ở trên mặt bể,

Nó quên làm sao được ông Nghị, bà Nghị là những người đã coi nó như con, đưa con yêu quý.

Nó quên làm sao được ông Hàn, bà Hàn đã đối với nó tử tế quá chừng.

Nó quên làm sao được thằng Bích, thằng Nghĩa, con Lý đã coi nó như anh em, thứ nhất là con Ngà đã đem đến cho đời nó bao nhiêu phút vui vẻ và ấm áp.

Trong một lúc lòng bỗng bật, nó kính cần đem hợp tất cả ngần ấy cái hình ảnh vào trong trái tim yêu đương của nó, cạnh cái hình ảnh hiền từ của mẹ nó, cạnh cái hình ảnh nhỏ nhỏ của em nó, cạnh cái hình ảnh học thức gấm dệt của đất nước non sông mà cuộc đi chơi này đã khiến cho nó nhìn thấy bao nhiêu là cái to lớn và đẹp đẽ.

Nó thấy nó yên đợi sóng gấm kia, làn nước biếc kia, giải mây bóng kia, những cảnh phi lao thẳng tắp kia, bãi cát trắng phau kia, bởi vì những thứ ấy là một chất gì đã nhập vào trong cái bản thể của nó và những người thân yêu nó.

Nó đang đứng lặng truyền hồn với cảnh vật thì một người đánh cá quảy gánh cá đi qua, dừng lại bảo nó :

— Cậu thử vào hỏi nhà xem có mua cá không ?

Xưa nay, nó không chịu được mùi cá tanh, động thấy cá, là nó lảng xa, nhưng lần này không hiểu sao, nó lại không lảng tránh. Nó nhìn cái tiêu tụy của người đánh cá, những quần áo rách rưới, rồi

nó bỗng thấy yêu người ấy, yêu những con cá vây trắng như bạc nằm trong cái thùng sơn kia. Với nó một nụ cười :

— Tiếc quá, nhà tôi có nhiều thức ăn rồi.

Người đánh cá đi rồi, nó lại nhìn ra những cánh buồm nâu ở ngoài bể biếc nó hình dung đến cuộc đời vất vả và nguy nan của họ rồi nó liên tưởng đến cuộc đời vất vả và cần lao của mẹ nó.

Lòng nó tự dừng xe lại. Nó bỗng thấy như có một làn sương mù đến che lấy mặt nó, rồi nó tự nguyện với nó, những điều những điều gì đây, những điều mà chỉ có giới biết, đất biết, và quên những người có lòng biết nữa.

Nó xòe tay dơ lên rồi nó nhìn ra tít đám mây trắng ở chân trời rồi miệng nó lắp bắp. Nó thì thân với cảnh vật những điều nghĩ của nó. Hay nó gửi cho mây nước những cảm giác của nó ? Hay nó đang phân vạ với bãi cát những dự định của nó.



Trong đầu một đứa bé con sắp thành người cái chưa hôm ấy, thật là xây dựng bao nhiêu lần đài nguyện vọng, trong tim, đạo đức bao nhiêu tình cảm thiết tha, thứ nguyện vọng và tình cảm nó báo hiệu một cuộc đời đẹp đẽ và đáng sống.

HẾT

LÊ QUÝNH

Bị quân Tây-Sơn đuổi, vua Lê sang Tàu cầu cứu. Ông Lê Quýnh theo hầu vua. Người Tàu bạc đãi ông, cho ăn uống rất tồi tàn. Lại bắt ông phải cạo đầu, gọt tóc, ăn mặc theo lối nhà Thanh. Ông thấy bị ức hiếp, không chịu nổi, quát to lên rằng :

— « Đầu tôi có thể chặt được, chứ tóc tôi không có thể gọt được ; da tôi có thể lột được, chứ áo tôi không có thể đổi được ».

Người Tàu thấy thế, sinh ghét, bắt ông đi chỗ thật xa. Ông đành lòng chịu khổ nhưng không hề đổi lòng. Khi nào ông cũng giữ một niềm thủy-chung với quê hương ông là nước Việt-Nam.

LÊ MỘNG-NGUYỄN

THƠ NGŨ NGÔN

ĐẾ VÀ BƯỚM

Dễ mèn nọ hôm kia thơ-thần,
Bước ngao du vơ vẩn trong
rừng ;

Rừng đây là cỏ nội đồng,
Lướt êm, uốn nhẹ theo làn
gió đưa,

Dễ liếc lên bỗng vừa trông thấy
Một bướm xinh phe phẩy
cánh vàng :

Chấm đen, chấm đỏ, cô nàng
Đang giương thẳng cánh nhịp
nhàng bay qua.

Bướm sung sướng như ca
như hát,

Liệng bay lên rồi thốt dỗi chiều

Một mình bát ngát cô liêu,

Thanh thoi, vui thú phiêu-
diêu giữa trời.

Trông, dễ nọ buồn rầu buông
miệng :

« Đời ta đây chẳng khác ngục tù

Đi đi lại lại âm-u,

Sáng ngày ngấp nghé, chẳng
bù bướm kia ».

Nhưng, bướm nọ mới vừa
thăng cánh

Định bay lên chỗ rảnh nhụy hoa

Thì đâu, cậu bé ở xa

Reo cười cầm vợt tìm ra bướm
vàng.

Bướm hoảng-hốt bay ngang,
bay dọc,

Nhưng than ôi, yếu địch sao
người ! !

Nên đành một phút tả tơi
Trong tay cậu bé cầm chơi
thảm tàn.

Chiều đã xuống, một làn mây đỏ

Dễ giạt mình, sức nghĩ sau này :

« Ta đành nương chốn cỏ cây,

Tiếc gì thành bướm, chỉ bày
chuyện to ».

Ở trong đời giàu to tiềng nổi,

Mà khi nào cũng dỗi sợ lo.

Chi bằng ta cứ bo bo

Yêu đời trong một nhà số
bực thường.

LÊ MỘNG-NGUYỄN

GIỎ LẠ, GIỎ LẠ

Biên cá

Một con cá trích (hareng) nhỏ để 10 000 trứng. Người ta đã thấy những con lớn nặng độ 250gr. chứa 100 000 trứng trong bụng. Một con cá chép dài 38 phân có 262 224 và một con khác dài 43 phân có 342.144 trứng. Một con cá chiền có thể đẻ 60 cân trứng, tức độ 653 000 trứng. Nhà tự nhiên học Lecuwenhoeck đã thấy một con cá thu có tới 9.344.000 trứng.

Nếu tất cả trứng của cá nở thành cá, thì chỉ trên 8 năm, Đại tây-dương sẽ đầy cá, vì mỗi con nở hàng vạn trứng vào mùa mát trời. Thí dụ có 2000 trứng nở thành một, nửa cá đực, một nửa cá cái, thì trong năm thứ hai sẽ có 200 000 trứng; năm thứ ba 200.000.000 trứng, năm thứ tư 200 000 triệu vạn vạn. . và năm thứ tám, người ta chỉ có thể viết số trứng được bằng một con số 2 theo sau 34 con số khác. Thế mà, vì trái đất cũng chỉ chứa được độ ngàn ấy thôi, thì nếu tất cả hoàn toàn đều đầy nước, cũng sẽ chưa đủ chỗ cho cá ở.

Dầu cá thu giúp ta được việc gì?

Trước kia dân gian cá thu chỉ hay dùng để bổ phổi thôi. Nhưng một y sĩ ở Magdebourg, (Nga) bác-sĩ Loär, đã tìm ra một công dụng khác là đem dầu ấy để chữa bong.

Người ta lấy bong hấp nhúng vào dầu gan cá thu rồi đắp lên dầu bong trong ít ra là 48 giờ. Sau đó cứ 24 giờ lại phải nhúng bong vào dầu. Dag phải có một điều không

tiện là mùi tanh của dầu xông lên. Nhưng khỏi rất mau. Khi mới đắp da non, chỗ seo xám lại song chỉ ít lâu màu xám sẽ mất.

Những con số bất ngờ

Ta không biết rằng diện tích của phổi quá 200 thước vuông. Ta không biết rằng mỗi ngày 10 000 lít không khí lưu chuyển trong phổi ta. Ta không biết rằng mỗi ngày 20 000 lít máu — tức là chừng 100 thùng chứa rượu — được làm tươi lại ở trong phổi. Coi đó, ta đủ có một ý kiến về cái công việc lờ lạo của cơ thể trong khi thở.

NGUYỄN TRUNG-HÒA

Ô CHỮ QUẢ TRĂM

```

      X
    X X X
  X X X X X
X X X X X X X
  X X X X X
      X X X
      X

```

Ngang dọc như nhan

- 1) Cái chận nước.
- 2) Người mẹ... con.
- 3) Lạnh và nóng.
- 4) Một tỉnh nhỏ ở Trung-kỳ gần Quảng-trị.
- 5) Đũa — Một với một.
- 6) Theo gương.
- 7) Thêm N sau, cái gì có dính dáng đến Gu'enberg.

(xem tiếp trang 39)

THẬP CO'

Truyện của V. C. Cần thuật

THUA TRÍ DÀN BÀ

Mùa đông năm 1870. Sau mấy trận đánh nhau nhỏ, quân Pháp và quân Phổ đang «giữ miếng» nhau ở địa phận quận Alsace, giáp giới hai nước Pháp và Phổ. Thình thoảng lại xảy ra một cuộc xung đột nhỏ giữa dân quân tuần tiễu bên này với đám thám thính bên kia.

Hôm ấy, trời lạnh hơn mọi bận. Sương mù u ám và tuyết rơi nhiều trong khu rừng miền ấy. Cây cối phủ một lần tuyết trắng như bông. Cả đến nóc cái nhà nhỏ ở ven rừng cũng trùm một lần áo bạc. Thình thoảng vài lần khói mỏng mảnh lách mình qua ống khói rồi bay lên cao để tan trong sương.

Trong nhà, quây quần quanh ngọn lửa kêu lách tách, một bà cụ, một thiếu-phụ còn trẻ với hai đứa bé con. Họ nói hết việc cửa, việc nhà lại đến chuyện chiến tranh. Cuộc đời nghĩ cũng đáng lo cho cái gia đình nhỏ, ở ven rừng, thiếu đàn ông. Ông lão đi chơi vắng, người con trai lớn, chồng thiếu phụ, đóng lính ở một đồn binh cách đây độ gần hai chục cây số.

Bỗng có tiếng đập cửa, tiếng nói sì sồ khác giọng Pháp ở bên ngoài. Mấy mẹ con, bà chầunhìn nhau xanh mặt. Tiếng đập cửa càng dữ. Bất đắc dĩ, người thiếu phụ phải ra mở cửa. Chốt vừa bật, một toán sáu người lính Phổ ủa vào trong nhà, người nào cũng nịt gọn ghẽ. Họ nói bằng một giọng khó nghe :

— Chúng ta đói lắm, đem thức gì ra đây cho chúng ta ăn.

Sáu người lính ra quây quanh ngọn lửa để hơi người cùng quần áo đầm tuyết.

Họ lại đòi ăn. Người thiếu phụ chạy vào trong nhà đem rau, bơ, mỡ, khoai tây, thịt với bánh ra làm món ăn. Trong khi ấy thì bốn lính Phổ đã thấy âm áp vì được ngồi lâu bên ngọn lửa. Họ cười, nói, thình thoảng lại chêm vào một câu tiếng Pháp nhưng rất khó nghe.

Món ăn đã được; họ còn đòi uống rượu, nhà chủ nhần mặt nhưng cũng phải chiều. Đang chầu chầu choáng say chợt xa xa có mấy tiếng súng nổ. Người thiếu-phụ ở ngoài chạy vào và báo bốn lính Phổ rằng:

— Cách đây không xa có một toán kỵ binh Pháp chừng ba chục người nài nịt gọn gàng đang phi ngựa qua cửa rừng.

Chợt lại, có mấy tiếng nổ nữa.

Bọn lính Phồ hết hoảng vội cầm lấy súng ống nhưng người thiếu-phụ ngăn :

— Họ đông như thế, các ông đây có sáu người thì địch lại thế nào được, đánh không ích gì, chỉ thiệt thôi, các ông nên lánh đi. Nhà tôi có cái hầm rượu khá rộng bỏ không, chỉ bằng các ông tạt vào đấy.

Bọn lính Phồ đưa mắt nhìn nhau. Một bác ra chừng thầy cai ra hiệu cho cả bọn theo người thiếu-phụ. Họ chui cả xuống hầm rượu.

Cái hầm của nhà này chắc thật, rộng rãi, ăn sâu xuống dưới đất đến hai thước và còn nhô khỏi mặt đất đến 50 phân. Toàn bằng gỗ dầy búa bổ chưa chắc đã phá vỡ được. Chỗ nhô lên khỏi đất lại còn có mấy cái cửa sổ to bằng cái «múi-xoa» một. Như thế đủ không khí để thở và đủ cả ánh sáng nữa.

Bọn lính xuống hết; người thiếu-phụ ra đóng kín cái cửa hầm, khóa lại cẩn thận lại còn vắn thêm một phiến đá to để lên trên mặt, đoạn mỉm cười đắc ý lắm.

Tiếng súng đã thấy im hẳn. Ngoài nhà có tiếng sì ào, tiếng

cửa mở rồi tiếng vó ngựa đập ròn rã trên đường.

Thì ra người thiếu-phụ mưu mẹo quá. Trước khi sửa soạn món ăn cho toán lính Phồ, thiếu-phụ mấy thằng con nhớn, thằng Jean mới lên bảy tuổi — bảo nó đi tìm ông nó và làm như thế. Thằng bé ấy can đảm, nhanh nhẹn quá. Thực là «mẹ nào con ấy». Nó chạy nhanh qua lối tắt đến nói với ông nó rồi lại chạy về, kín đáo, không ai nghi ngờ gì cả.

Thế rồi sau khi mẹ nó đã dắt được bọn lính Phồ vào hầm, ông nó phóng ngựa đi về đồn binh cha nó để gọi về bắt tù binh.

Trong khi ấy, ở nhà, bọn lính Phồ lâu lâu không thấy động tĩnh gì bên ngoài nhưng gọi mãi mà không thấy ai thưa. Chúng tức mình phá cửa nhưng vô hiệu. Thỉnh thoảng chúng lại bắn mấy phát súng để thị uy.

Hai giờ sau, một toán kỵ-binh Pháp, 50 người phi ngựa theo ông già. Họ bỏ vây cái hầm rượu định bắt sống lũ tù binh. Toán lính Phồ bên trong chìa súng ra cửa sổ bắn. Bên ngoài, lính Pháp hò reo gọi họ ra hàng nhưng họ nhất định không chịu.

Cứ như thế đến một tiếng đồng hồ. Đạn trong hầm bắn ra đã nhiều mà đều không trúng ai cả. Sau có viên đội nghị ra một kế.

Năm mươi người lính đi khuân nước lạnh, chuyên tay nhau đổ vào ống thông tới hầm rượu. Tụ tù-bình rét run, lộ bì bõm trong hầm nhưng vẫn chưa hàng và còn bắn ra. Viên thiếu-úy Pháp truyền cứ đổ nước vào hầm. Mực nước càng ngày càng cao. Sáu người lính Plồ đã bắt đầu bị sặc. Bên ngoài lại càng bóm khỏe. Một lúc có tiếng ồ ồ :

— Chúng ta hàng.

Bên ngoài bắt phải nộp đủ súng mới cho ra. Sáu khẩu súng từ từ chui qua cửa sổ. Khi khẩu cuối cùng ra khỏi hầm, viên thiếu-úy mới truyền mở cửa hầm cho tù binh ra đoạn giải họ về đồn binh. Thì ra đấy là sáu người lính tiên-phong Phồ đi thăn đường.

Hai ngày sau, ông thẳng Jean được « mề-day » còn mẹ nó được thưởng mười đồng tiền vàng.

VŨ CÔNG-CẦN *thực*

TRẢ LỜI Ô CHƯ

Đ
H O N
H A N O Ñ
Đ O N G H O I
N O H A I
N O I
I

LÊ MỘNG-NGUYỄN

TRẢ LỜI CHẬP HÌNH (kỳ trước)

Chập lại theo như trên đây các bạn sẽ thấy một con bò hiên từ đưng đứng.

XIN-CHƯƠNG



Kịch ba hồi

ĐÀN BÀ MỚI

của **VŨ ĐÌNH-LONG**

*Bán rất chạy, nếu không mua ngay, sẽ
không mua được.*

Bản in một màu mực giá 2\$

Bản in hai màu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

*Cước mỗi quyển 0\$50. Giảm tiền sách cả cước cho
nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mục-Xá Hà-Đông.*

Không gởi linh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học
nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALỌẠI VẢN

của **VŨ NGỌC-PHAN**

Giá bán 1\$20

ĐẦU DECEMBRE SẼ BÁN
QUYỀN IV TẬP THƯỢNG

21 02 1948
2600

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

của VŨ NGỌC-PHAN

Vì nhà in Tân-Dân thiên về Mục-Xá xa tác-giả, mà bộ sách này lại dùng nhiều kiểu chữ làm rất công-phu, tác-giả sửa đi sửa lại bài-in hai ba lần mới cho in, cho nên :

QUYỀN IV (tập thượng) bắt đầu làm từ cuối năm 1948 ở Hà-nội, tới cuối năm 1949 mới xuất-bản ở Mục-Xá.

Các bạn xa gần muốn có bộ sách giá-trị cũng nên có kiên nhẫn đợi chờ mà lượng tình cho nhà xuất-bản.